

**BIỂU MẪU 01****PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. THỦ DẦU MỘT  
TRƯỜNG MN TUỔI NGỌC****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Nhà trẻ</b>	<b>Mẫu giáo</b>
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</li> <li>- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở Nhà trẻ</li> <li>- Thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi.</li> <li>- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhẹ nhàng, khéo léo, thăng bằng cơ thể).</li> <li>- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.</li> <li>- Có khả năng làm một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi</li> <li>- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.</li> <li>- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.</li> <li>- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.</li> <li>- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.</li> <li>- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.</li> </ul>
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ giáo dục đào tạo. Thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT</li> <li>* <u>Phát triển thể chất:</u></li> <li>- Phát triển một số tố chất vận động ban đầu (nhẹ nhàng, khéo léo, thăng bằng cơ thể).</li> <li>- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay.</li> <li>- Có khả năng làm một số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ giáo dục đào tạo. Thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT</li> <li>* <u>Phát triển thể chất:</u></li> <li>- Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</li> <li>- Thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.</li> <li>- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự</li> </ul>

		<p>việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.</p> <p><u>* Phát triển nhận thức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh</li> <li>- Có sự nhạy cảm của các giác quan</li> <li>- Có khả năng quan sát nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.</li> <li>- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, gần gũi quen thuộc</li> </ul> <p><u>* Phát triển ngôn ngữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.</li> <li>- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.</li> <li>- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.</li> <li>- Hồn nhiên trong giao tiếp.</li> </ul>	<p>khéo léo của đôi tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.</li> <li>- Thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</li> </ul> <p><u>* Phát triển nhận thức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ham hiểu biết thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh</li> <li>- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán chú ý ghi nhớ có chủ định</li> <li>- Có khả năng diễn đạt hiểu biết bằng các cách khác nhau (hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu</li> <li>- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, hiện tượng sự vật xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.</li> </ul> <p><u>* Phát triển ngôn ngữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hằng ngày.</li> <li>- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)</li> <li>- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày.</li> <li>- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của</li> </ul>
--	--	---	---

		<p>* <u>Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi.</li> <li>- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.</li> <li>- Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc, thích vẽ, xé dán và xếp hình.</li> </ul>	<p>bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết.</li> </ul> <p>* <u>Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức về bản thân,</li> <li>- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người sự vật, hiện tượng xung quanh.</li> <li>- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.</li> <li>- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ.</li> <li>- Thực hiện một số quy tắc quy định ở gia đình, trường lớp, cộng đồng gần gũi.</li> </ul> <p>* <u>Phát triển thẩm mỹ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>- Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình.</li> <li>- Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.</li> </ul>
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<p>* <u>Mức độ về năng lực:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ tìm hiểu khám phá về thế giới xung quanh bằng các giác quan.</li> <li>- Trẻ có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ diễn đạt hiểu biết bằng câu nói đơn giản.</li> <li>- Trẻ có khả năng bắt chước một số hành động quen thuộc</li> </ul>	<p>* <u>Mức độ về năng lực:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có khả năng xem xét và tìm hiểu đặc điểm của sự vật hiện tượng.</li> <li>- Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</li> <li>- Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác</li> </ul>

		<p>của những người gần gũi,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi</li> <li>- Trẻ nói một vài đặc điểm nổi bật của các đối tượng quen thuộc, lấy và cất đồ dùng theo yêu cầu</li> </ul> <p><u>* Mức độ về hành vi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết lễ phép chào hỏi và cảm ơn</li> <li>- Trẻ thực hiện hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ</li> <li>- Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.</li> <li>- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.</li> </ul>	<p>nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả nhận xét trò chuyện và thảo luận về đặc điểm sự khác nhau của các đối tượng.</li> <li>+ Thể hiện hiểu biết về đối tượng thông qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...</li> <li>- Trẻ làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.</li> <li>- Trẻ khám phá về xã hội</li> </ul> <p><u>* Mức độ về hành vi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.</li> <li>- Trẻ thể hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:</li> <li>+ Thực hiện một số quy định của lớp, gia đình và nơi công cộng</li> <li>+ Biết lễ phép, chú ý lắng nghe, chờ đến lượt, biết cùng trao đổi với bạn và giải quyết mâu thuẫn.</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<p><u>* Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi</li> <li>- Khẩu phần dinh dưỡng đạt 744 -800 Kcal/ngày tại trường</li> <li>- Trẻ được theo dõi sức khỏe hàng tháng: cân đo và chắm biểu đồ tăng trưởng hàng tháng.</li> <li>- Khám sức khỏe định kỳ: 2lần/năm</li> <li>- Tẩy giun: 2lần/năm</li> <li>- Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp</li> </ul>	<p><u>* Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi</li> <li>- Khẩu phần dinh dưỡng đạt 800-924 Kcal/ngày tại trường</li> <li>- Trẻ được theo dõi sức khỏe hàng quý: cân đo và chắm biểu đồ tăng trưởng hàng quý.</li> <li>- Khám sức khỏe định kỳ: 2lần/năm</li> <li>- Tẩy giun: 2lần/năm</li> <li>- Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp</li> </ul>

		<p>lý.</p> <p>* <u>Giáo dục</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi.</li> <li>- Tổ chức tốt môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phòng lớp thẩm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục</li> <li>+ Các khu vực bố trí phù hợp linh hoạt, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể chất</li> <li>+ Sân chơi rộng rãi và sắp xếp khoa học thiết bị chơi ngoài trời</li> <li>+ Có đầy đủ đồ chơi ngoài trời.....</li> <li>+ Trồng trông nhiều cây xanh</li> <li>+ Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.</li> </ul> </li> </ul>	<p>lý.</p> <p>* <u>Giáo dục</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi.</li> <li>- Tổ chức tốt môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phòng lớp thẩm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục</li> <li>+ Các khu vực bố trí phù hợp linh hoạt, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể chất</li> <li>+ Sân chơi rộng rãi và sắp xếp khoa học thiết bị chơi ngoài trời</li> <li>+ Có đầy đủ đồ chơi ngoài trời.....</li> <li>+ Trồng trông nhiều cây xanh</li> <li>+ Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.</li> </ul> </li> </ul>
--	--	---	---

Phú Hòa , ngày 28 tháng 12 năm 2020

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**BIỂU MẪU 02****PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. THỦ DẦU MỘT  
TRƯỜNG MN TUỔI NGỌC****THÔNG BÁO****Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	421			54	107	135	125
1	Số trẻ em nhóm ghép	0						
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0						
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	421			54	107	135	125
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1					1	
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở</b>	421			54	107	135	125
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	421			54	107	135	125
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	421			54	107	135	125
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	407			53	105	133	116
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1		0	0	0	0	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	417			53	107	134	123
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4			1	0	1	2
5	Số trẻ béo phì	13			0	2	2	9
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>	421						
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	54			54			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	367				107	135	125

Phú Hòa, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**BIỂU MẪU 03****PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. THỦ DẦU MỘT  
TRƯỜNG MN TUỔI NGỌC****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	12	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	12	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	8.027 m <sup>2</sup>	19.20 m <sup>2</sup> /1trẻ
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	656m <sup>2</sup>	1,57 m <sup>2</sup> /1trẻ
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	NT: 156m <sup>2</sup> MG: 144m <sup>2</sup>	NT: 3,8m <sup>2</sup> /1trẻ MG: 4m <sup>2</sup> /1trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	NT: 156m <sup>2</sup> MG: 144m <sup>2</sup>	NT: 3,8m <sup>2</sup> /1trẻ MG: 4m <sup>2</sup> /1trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	NT: 20m <sup>2</sup> MG: 15,2m <sup>2</sup>	NT: 0,5m <sup>2</sup> /1trẻ MG: 0,42m <sup>2</sup> /1trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	NT: 60,5m <sup>2</sup> MG: 67,5m <sup>2</sup>	NT: 1,5m <sup>2</sup> /1trẻ MG: 2m <sup>2</sup> /1trẻ
6	<i>Diện tích phòng thể chất ( m<sup>2</sup>)</i>	64m <sup>2</sup>	
7	<i>Diện tích phòng nghệ thuật hoặc phòng đa năng (M<sup>2</sup>)</i>	64m <sup>2</sup>	
5	<i>Diện tích nhà bếp và kho ( M<sup>2</sup>)</i>	144m <sup>2</sup>	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	12 bộ	1bộ/1nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12 bộ	1bộ/1nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	15 loại - Bập bênh đơn (7 loại):35 cái - Xích đu sàn lắc: 3 cái - Xích đu treo: 3 cái	Số bộ/ sân chơi ( trường)



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu trượt đơn (4 loại) : 12 cái</li> <li>- Cầu trượt đôi (5 loại) : 4 cái</li> <li>- Đu quay (6 loại) : 10 cái</li> <li>- Cầu thang bằng: 1 cái</li> <li>- Thang leo (5 loại): 10cái</li> <li>- Bộ vận động đa năng 93 loại) : 4 cái</li> <li>- Cột ném bóng (2 loại) :10 cái</li> <li>- Sân bóng, khung thành: 4 cái</li> <li>- Xe đạp chân (2 loại) :14 cái</li> <li>- Ôtô đạp chân: 8 cái</li> <li>- Nhà cồ tích: 3 cái</li> <li>- Hầm chui con sâu: 4 cái</li> </ul>		
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v... )</b>	Máy vi tính: 10 Laptop: 12 Bảng tương tác: 10 Máy ảnh: 1 cái		
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>			<b>Số thiết bị/nhóm (lớp)</b>
1	Ti vi	13		1 /nhóm (lớp)
2	Nhạc cụ ( Đàn organ, ghi ta, trống)	14		1 /nhóm (lớp)
3	Máy phô tô	1		0
5	Catsset	12		1 /nhóm (lớp)
6	Đầu Video/đầu đĩa	1		0
7	Thiết bị khác	Máy chiếu: 1		
8	Bàn ghế đúng quy cách	240 bộ		
9	Thiết bị khác...	Âm ly: 4 bộ Camera quan sát: 14 cái Ti vi 50 inh: 3 cái		
..	.....			
		<b>Số lượng (m2)</b>		
<b>XI</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	<b>Số m2/trẻ em</b>

			Chung	Nam/ Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12 (3,1m <sup>2</sup> /cái)		x		NT: 19,7m <sup>2</sup> /43 trẻ MG: 15,2m <sup>2</sup> /36 trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu )

		Có	Không
<b>XII</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XIII</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>		x
<b>XIV</b>	<b>Kết nối internet</b>	x	
<b>XV</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục</b>	x	
<b>XVI</b>	<b>Tường rào xây</b>	x	
..	...		

Phú Hòa, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**BIỂU MẪU 04****PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. THỦ DẦU MỘT  
TRƯỜNG MN TUỔI NGỌC****THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo  
dục mầm non, năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Dưới TCCN	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>46</b>			<b>16</b>	<b>13</b>	<b>5</b>	<b>13</b>				
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>28</b>			<b>12</b>	<b>13</b>	<b>4</b>					
1	Nhà trẻ	7			2	4	1					
2	Mẫu giáo	21			10	8	3					
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>			<b>3</b>							
1	Hiệu trưởng	1			1							
2	Phó hiệu trưởng	2			2							
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>15</b>			<b>1</b>		<b>1</b>	<b>13</b>				
1	Nhân viên văn thư	0										
2	Nhân viên kế toán	1			1							
3	Thủ quỹ	0										
4	Nhân viên y tế	1					1					
5	Nhân viên khác	13						13				

Phú Hòa, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

